

BẢN TIN TUẦN

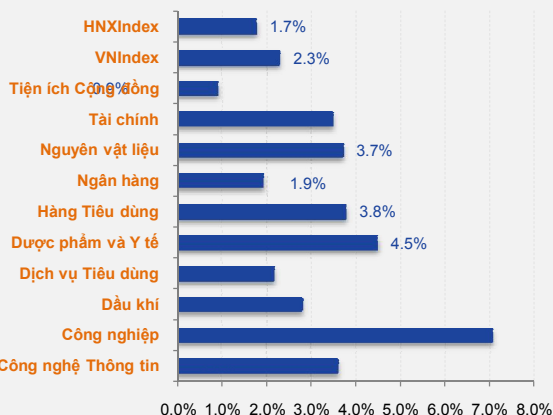
Tuần GD từ: 3/11/2013 - 3/15/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	481.4	↑ 2.3%	62.1	↑ 1.7%
KLGD (trCP)	288.0	↑ 16.0%	263.3	↑ 4.2%
GTGD (tỷ VND)	4,732.3	↑ 28.1%	2,149.5	↑ 16.4%
Tổng cung (trCP)	593.0	↑ 14.4%	446.4	↑ 9.4%
Tổng cầu (trCP)	581.6	↑ 28.1%	441.4	↑ 6.8%

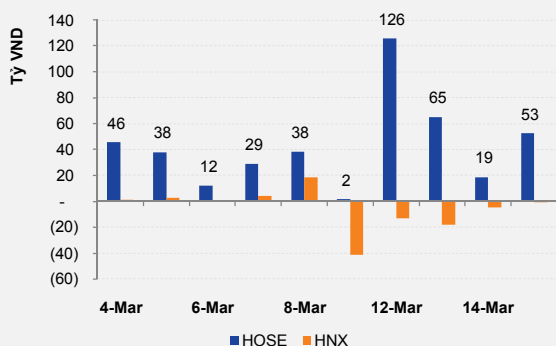
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	50.05	↑ 43.5%	17.27	↑ 136.3%
KL bán (trCP)	44.46	↑ 66.3%	17.79	↑ 237.6%
GT mua (tỷ VND)	1,313.57	↑ 43.9%	201.09	↑ 144.3%
GT bán (tỷ VND)	1,050.10	↑ 40.0%	278.85	↑ 407.9%

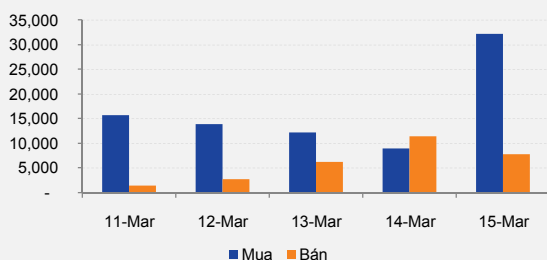
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG CÓ TUẦN PHỤC HỒI NHẸ VỚI KHỐI LƯỢNG TĂNG SO VỚI TUẦN TRƯỚC. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG SẼ GIẢM NHẸ TRONG TUẦN TỚI.

Kinh tế vĩ mô

- Bộ Xây dựng: Ban hành Thông tư 02 - Chuyển đổi dự án sang nhà ở xã hội, nhà giá thấp.

- NHNN ban hành dự thảo Thông tư Quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02 của Chính phủ.

Thị trường chứng khoán

- Thị trường có tuần tăng điểm nhẹ với sự tăng điểm trên cả hai chỉ số VN-Index (2.27%) và HNX-Index (1.74%). Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước.

- Khối ngoại tiếp tục có tuần mua ròng với giá trị mua ròng tăng mạnh so với tuần trước. Quỹ ETF kết thúc thời gian giao dịch cơ cấu danh mục quỹ I vào phiên thứ 6 tuần này tạo nên một phiên ATC giao dịch rất sôi động.

Phân tích kỹ thuật

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index tăng nhẹ về điểm số cũng như khối lượng so với tuần trước.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức kháng cự của MA20. Chỉ số HNX-Index vẫn giao dịch biên độ hẹp dưới mức kháng cự khá mạnh

- Chỉ số RSI đang có xu hướng tăng trở lại từ sau khi sideways quanh khu vực baseline.

Nhận định: Trong ngày cuối cùng cơ cấu danh mục của quỹ I năm 2013, quỹ ETF đã giao dịch rất mạnh trong phiên ATC thay đổi hoàn toàn cục diện phiên giao dịch. Phiên ATC đã giúp cho chỉ số VN-Index có phiên tăng khá mạnh với khối lượng tăng lên mạnh so với phiên hôm qua. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã break qua mức kháng cự của MA20 đã giúp cho chỉ số VN-Index tích cực hơn. Tuy nhiên việc tăng điểm ngày hôm nay phần nhiều do sự tác động từ cơ cấu danh mục quỹ ETF vì vậy tín hiệu break này sẽ cần được kiểm định lại trong tuần tới. Với quan điểm thận trọng chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên xem xét duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 460 điểm.

Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ với khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên hôm qua. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số HNX-Index đã tiếp cận trở lại với khu vực kháng cự 62.5-63. Chúng tôi vẫn tiếp tục duy trì dự báo chỉ số HNX-Index đã kết thúc sóng hồi và sẽ tiếp tục điều chỉnh. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS														
1	<p>Bộ Xây dựng: Ban hành Thông tư 02 - Chuyển đổi dự án sang nhà ở xã hội, nhà giá thấp.</p> <p>Thời gian hiệu lực của Thông tư: từ 22/4/2013 đến 31/12/2014.</p>	<p>Điểm tích cực của Thông tư: 1/ Phạm vi tác động khá rộng. Những dự án đã thu tiền theo tiến độ vẫn có thể thực hiện chuyển đổi nếu được sự đồng ý của khách hàng/nhà đầu tư; 2/ Tạo điều kiện thuận lợi cho chia nhỏ căn hộ (không áp dụng quy định diện tích tối thiểu một căn hộ là 50m2 và tỷ lệ 1:2:1 giữa các căn hộ nhỏ/trung bình/lớn trong một dự án, tuy nhiên vẫn duy trì diện tích tối thiểu của một căn hộ theo luật nhà ở là 45m2); thời gian thẩm định, quyết định cho phép điều chỉnh, chuyển đổi mục đích sử dụng của dự án khá nhanh (tối đa không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).</p> <p>Điểm hạn chế của giải pháp này là việc chia nhỏ căn hộ tất yếu gây những áp lực và khó khăn nhất định lên hạ tầng xã hội và kỹ thuật như giao thông, dịch vụ, trường học và áp lực dân số... Do vậy, việc chuyển đổi các dự án căn dựa trên nguyên tắc tổng thể, theo nhu cầu phát triển của từng địa phương, làm cơ sở để địa phương cấp phép chuyển đổi dự án. Mặt khác, việc chuyển đổi chỉ thuận lợi với doanh nghiệp đang trong quá trình quy hoạch, giải phóng mặt bằng, làm hạ tầng, hoặc tối đa là xây dựng phần móng. Đối với những dự án đã xây thô, việc chuyển đổi tốn kém khá nhiều chi phí, khiến giải pháp này dự kiến không thu hút chủ đầu tư. Thêm nữa, không loại trừ khả năng về sự cạnh tranh của doanh nghiệp để có thể thực hiện chuyển đổi.</p> <p>Tuy nhiên, việc các cơ quan chức năng nhanh chóng ban hành các văn bản hướng dẫn, giúp các giải pháp trong Nghị quyết 02 của Chính phủ đi vào thực tế là thông tin tích cực đến thị trường. Với tỷ lệ tối thiểu 3% tổng dư nợ của 5 Ngân hàng Nhà nước nắm cổ phần chi phối, lượng tiền có thể thực hiện cho vay hỗ trợ là 42,425 tỷ đồng. NHNN sẽ dành 30,000 tỷ đồng tái cấp vốn cho các Ngân hàng trên. Lãi suất cho vay được cố định ở mức 6%/năm, trong vòng 3 năm, kể từ ngày Thông tư có hiệu lực ngày 15/4/2013. Tuy nhiên, sau thời điểm trên, NHNN sẽ quy định mức lãi suất phù hợp, điều này có thể tạo nên tâm lý thận trọng của doanh nghiệp và người mua nhà.</p> <p>Theo dự thảo, khách hàng mua, thuê mua nhà không cần vốn đối ứng, mức vốn đối ứng tối thiểu trong hợp đồng vay mua/xây dựng nhà giá thấp, nhà ở xã hội của khách hàng cá nhân là 20%, của doanh nghiệp là 30%. Tính trung bình với mức vốn đối ứng 20%, sẽ có khoảng 53 nghìn tỷ đồng dành cho việc mua, xây dựng BĐS giá thấp, nhà ở xã hội.</p> <p>Trong dự thảo, NHNN chưa quy định rõ ràng về cụ thể lượng tiền cho vay dành cho cá nhân và doanh nghiệp. Hiện tỷ lệ vốn vay/vốn chủ trung bình toàn thị trường là 148%, với chi phí vốn vay không nhỏ. Do vậy, quy định tỷ lệ vốn đối ứng của dự án là 30%, tương đương tỷ lệ vốn vay là 233% trên vốn chủ, lãi suất 6% là thông tin tích cực.</p> <p>Theo Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam, hiện đã có hơn 30 Doanh nghiệp BĐS xin chuyển đổi dự án từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội và số lượng đang tăng lên.</p> <p>Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng nguồn vốn đang là vấn đề cần tính đến, khi Ngân hàng sẽ thực hiện cho vay dựa trên quyết định cấp phép chuyển đổi của dự án. Do vậy sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ ban ngành, địa phương, thực hiện cấp phép dự án theo đúng dự báo nhu cầu thực tế là vấn đề quan trọng.</p>														
2	<p>NHNN ban hành dự thảo Thông tư Quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02 của Chính phủ.</p>															
	<table><tr><th>Ngân hàng</th><th>Dư nợ 2012 (tỷ đồng)</th></tr><tr><td>Agribank</td><td>480,453</td></tr><tr><td>VCB</td><td>241,162</td></tr><tr><td>BIDV</td><td>339,931</td></tr><tr><td>CTG</td><td>329,683</td></tr><tr><td>MHB*</td><td>22,954</td></tr><tr><td>Dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở</td><td>42,425</td></tr></table>	Ngân hàng	Dư nợ 2012 (tỷ đồng)	Agribank	480,453	VCB	241,162	BIDV	339,931	CTG	329,683	MHB*	22,954	Dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở	42,425	
Ngân hàng	Dư nợ 2012 (tỷ đồng)															
Agribank	480,453															
VCB	241,162															
BIDV	339,931															
CTG	329,683															
MHB*	22,954															
Dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở	42,425															
	<p>*: 2011</p>															

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 481.35 điểm, tăng 6.75 điểm tương ứng với mức 1.42% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline,

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua MA20 .

Nhận định: Trong ngày cuối cùng cơ cấu danh mục của quỹ I thì quỹ ETF đã giao dịch rất mạnh trong phiên ATC thay đổi hoàn toàn cục diện phiên giao dịch. Phiên ATC đã giúp cho chỉ số VN-Index có phiên tăng khá mạnh với khối lượng tăng lên mạnh so với phiên hôm qua. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã break qua mức kháng cự của MA20 đã giúp cho chỉ số VN-Index tích cực hơn. Tuy nhiên việc tăng điểm ngày hôm nay phần nhiều do sự tác động từ cơ cấu danh mục quỹ ETF vì vậy tín hiệu break này sẽ cần được kiểm định lại trong tuần tới. Với quan điểm thận trọng chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên xem xét duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 460 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.06 điểm, tăng 0.25 điểm tương ứng với mức 0.40% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ với khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên hôm qua. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số HNX-Index đã tiếp cận trở lại với khu vực kháng cự 62.5-63. Chúng tôi vẫn tiếp tục duy trì dự báo chỉ số HNX-Index đã kết thúc sóng hồi và sẽ tiếp tục điều chỉnh. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Nhóm cổ phiếu BĐS, VLXD tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng tiền, khi Bộ Xây dựng và NHNN đã ban hành những văn bản hướng dẫn chuyển đổi dự án, cho vay thuê, mua, xây dựng nhà ở xã hội, nhà thị giá thấp.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu BĐS có hệ số nợ/VCSH cao nhất, 10 cổ phiếu BĐS có giá trị hàng tồn kho cao nhất, 10 cổ phiếu tăng giá mạnh nhất so với mốc đỉnh ngày 20.02.2013, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BĐS CÓ TỶ LỆ CÔNG NỢ/VCSH CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
STL	0	-	66,145	-5,547	8,599	-1.59%	-47.89%	-0.74	3977.24%	2.29	0.48	0
VC3	-5	-79.20%	21	1,362	25,898	0.77%	5.05%	7.71	550.27%	0.71	0.41	809
IDV	5	-13.67%	11	3,287	10,922	4.65%	26.71%	5.93	518.98%	0.24	1.79	14
VIC	373	110.08%	180,482	2,041	11,374	3.44%	18.42%	32.09	425.81%	0.49	5.76	17,794
PXA	-51	-1095.90%	118,768	-3,390	7,111	-9.15%	-38.48%	-0.80	413.15%	1.93	0.38	61
NVN	-49	-5192.45%	2,471	-4,767	12,744	-7.30%	-30.10%	-0.78	396.54%	0.62	0.29	612
DLR	4	-64.30%	3,142	354	14,722	1%	2%	21.76	364.39%	0.29	0.52	122
CSC	3	-66.37%	4,347	2,636	32,018	1.77%	8.45%	3.26	360.60%	0.60	0.27	175
NTB	0	-	226,186	-202	13,837	-0.33%	-1.51%	-14.35	344.33%	0.67	0.21	0
NDN	3	-74.80%	212,514	653	11,233	1.39%	5.74%	8.73	337.98%	1.99	0.51	316

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BĐS CÓ GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
VIC	373	110.08%	180,482	2,041	11,374	3.44%	18.42%	32.09	34	0.49	5.76	17,794
KBC	-225	-1382.89%	1,989,990	-1,517	13,715	-3.73%	-10.48%	-6.07	34	2.27	0.67	7,054
PDR	4	-22.22%	177	37	10,952	0.10%	0.34%	516.98	34	0.64	1.76	4,586
SJS	-175	-143.74%	584,983	-3,036	15,448	-5.70%	-17.84%	-6.79	34	0.96	1.33	4,334
HAG	27	-82.70%	741,440	655	18,172	1.24%	3.67%	42.15	34	1.44	1.52	3,685
QCG	12	127.54%	72,278	79	18,074	0.18%	0.43%	90.30	34	0.79	0.39	3,392
ITA	1	-76%	5,054,446	40	12,553	0.19%	0.31%	194.89	34	2.12	0.62	3,350
SCR	-21	456.35%	6,685,521	587	15,693	1.25%	3.80%	15.34	34	2.92	0.57	3,281
IJC	15	-42.11%	629,617	672	10,997	4.10%	5.99%	15.17	34	1.70	0.93	2,529
BCI	15	93.39%	26,445	2,384	24,853	4.38%	9.76%	6.71	34	0.57	0.64	2,245

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT SO VỚI ĐỈNH NGÀY 20.02.2013

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
LIX	23	-9.41%	69,565	2,738	12,822	13.69%	22.53%	12.60	0.95	0.25	2.69	86.49%
TTZ	0	#N/A	8,958	123	10,681	0.96%	1.16%	147.38	#N/A	0.00	1.69	74.04%
CJC	10	10.65%	226	6,316	27,118	5.70%	24.32%	4.08	0.37	0.50	0.95	53.57%
NBB	137	145.19%	115,768	9,598	69,781	6.29%	15.25%	3.21	14.21	-0.87	0.44	45.28%
BKC	-6	-296.48%	73,789	-2,883	13,775	-11.42%	-18.96%	-4.79	-1.80	1.16	1.00	42.27%
CMC	0	-33.43%	1,179	156	12,178	1.05%	1.29%	28.20	0.57	0.36	0.36	41.94%
HAR	0	#N/A	118,663	495	10,469	3%	4%	57.61	#DIV/0!	0.00	2.72	41.09%
VHG	-14	-16.40%	580,917	-1,446	14,354	-7.00%	-9.59%	-3.66	-0.09	0.69	0.37	39.47%
OPC	20	18.12%	4,607	4,463	26,459	11.55%	17.25%	13.33	0.63	0.22	2.25	38.37%
TCT	3	12.19%	12,576	16,723	52,675	33.09%	35.73%	7.21	-0.50	0.03	2.29	37.09%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 15/03/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GMD	4,885,244	CTG	22,014,020
2	HPG	3,528,230	BVH	2,177,020
3	KBC	1,936,840	KMR	830,730
4	STB	1,789,350	SBT	603,190
5	TTF	1,697,130	IJC	343,090

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	3,499,900	PVS	12,418,100
2	PVX	3,241,950	SCR	660,000
3	VND	2,329,200	HUT	35,400
4	VIG	1,107,400	SHS	34,100
5	APS	1,012,200	CVT	33,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	19.4	19.0	↓ -2.06%	25,980,940
ITA	7.1	7.8	↑ 9.86%	19,211,410
LCG	7.6	8.0	↑ 5.26%	11,892,130
KBC	7.8	9.2	↑ 17.95%	8,945,310
GMD	29.7	35.3	↑ 18.86%	8,517,316

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	7.0	↑ 1.45%	43,616,367
PVX	5.8	6.0	↑ 3.45%	37,346,997
SCR	7.8	8.9	↑ 14.10%	33,155,461
PVS	15.2	14.6	↓ -3.95%	16,930,825
KLS	9.0	9.3	↑ 3.33%	16,658,734

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHG	4.0	5.3	1.3	↑ 32.50%
HAR	22.5	28.5	6.0	↑ 26.67%
RAL	32.3	40.6	8.3	↑ 25.70%
CTD	30.7	38.4	7.7	↑ 25.08%
NSC	53.0	65.0	12.0	↑ 22.64%

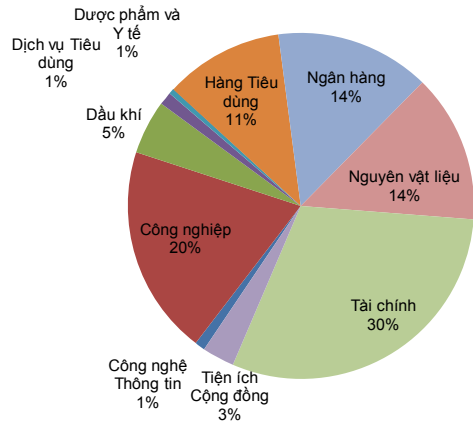
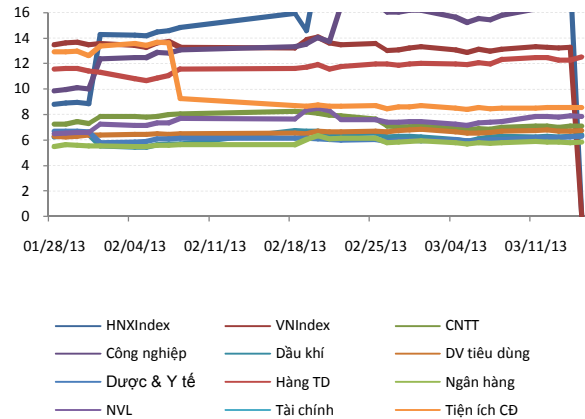
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPH	4.0	5.8	1.8	↑ 45.00%
CJC	18.3	25.8	7.5	↑ 40.98%
PPP	8.2	10.8	2.6	↑ 31.71%
D11	10.5	13.5	3.0	↑ 28.57%
BKC	11.1	13.6	2.5	↑ 22.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.3	0.9	-0.4	↓ -30.77%
SBS	1.8	1.3	-0.5	↓ -27.78%
VNH	3.3	2.6	-0.7	↓ -21.21%
NKG	9.4	7.8	-1.6	↓ -17.02%
TDW	17.0	14.3	-2.7	↓ -15.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LUT	8.1	6.1	-2.0	↓ -24.69%
ADC	20.0	16.0	-4.0	↓ -20.00%
NSN	9.0	7.3	-1.7	↓ -18.89%
SD8	1.6	1.3	-0.3	↓ -18.75%
SRA	4.4	3.6	-0.8	↓ -18.18%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	25,980,940	19.8%	2,345	8.1	1.5
ITA	19,211,410	0.3%	40	195.0	0.6
LCG	11,892,130	-3.4%	-672	-	0.4
KBC	8,945,310	-10.5%	-1,517	-	0.7
GMD	8,517,316	2.3%	925	38.1	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	43,616,367	0.4%	44	158.4	0.7
PVX	37,346,997	-36.6%	-3,019	-	0.8
SCR	33,155,461	3.8%	587	15.2	0.6
PVS	16,930,825	17.9%	3,119	4.7	1.0
KLS	16,658,734	0.9%	109	85.5	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	↑ 32.5%	-9.6%	-1,446	-	0.4
HAR	↑ 26.7%	4.3%	495	57.6	2.7
RAL	↑ 25.7%	15.4%	6,270	6.5	1.0
CTD	↑ 25.1%	12.4%	5,557	6.9	0.8
NSC	↑ 22.6%	32.2%	7,793	8.3	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPH	↑ 45.0%	5.6%	677	8.6	0.5
CJC	↑ 41.0%	24.3%	6,316	4.1	1.0
PPP	↑ 31.7%	8.8%	1,075	10.0	1.2
D11	↑ 28.6%	1.2%	307	43.9	0.5
BKC	↑ 22.5%	-19.0%	-2,883	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	4,885,244	2.3%	925	38.1	0.9
HPG	3,528,230	12.5%	2,385	10.6	1.2
KBC	1,936,840	-10.5%	-1,517	-	0.7
STB	1,789,350	5.1%	734	29.7	1.6
TTF	1,697,130	1.7%	291	23.7	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3,499,900	1.5%	220	58.7	1.1
PVX	3,241,950	-36.6%	-3,019	-	0.8
VND	2,329,200	7.4%	789	12.2	0.9
VIG	1,107,400	-25.5%	-1,860	-	0.5
APS	1,012,200	3.3%	266	14.7	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	86,687	41.6%	6,981	14.9	5.6
GAS	86,602	38.8%	5,173	8.8	3.2
MSN	84,535	8.7%	2,156	57.0	6.1
VCB	76,243	12.4%	2,238	14.7	1.8
VIC	60,791	18.4%	2,041	32.1	5.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	7.5%	988	16.7	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,522	17.9%	3,119	4.7	1.0
SHB	6,203	0.4%	44	158.4	0.7
VCG	5,698	1.5%	220	58.7	1.1

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/15/2013	3/15/2013	3/15/2013	3/15/2013	RAL	Họp Hội đồng Quản trị
2/28/2013	3/15/2013	3/15/2013	3/13/2013	TMP	Đại hội Đồng Cổ đông
3/7/2013	3/15/2013	3/15/2013	3/15/2013	VDL	Niêm yết thêm
3/15/2013	3/15/2013	3/15/2013	3/15/2013	TST	Thay đổi BLĐ
3/15/2013	3/15/2013	3/15/2013	3/15/2013	SNG	Họp Hội đồng Quản trị
2/21/2013	3/15/2013	3/4/2013	2/28/2013	VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/6/2013	3/15/2013	3/15/2013	3/13/2013	KBC	Đại hội Đồng Cổ đông
1/31/2013	3/16/2013	2/19/2013	2/8/2013	KSA	Đại hội Đồng Cổ đông
1/28/2013	3/16/2013	2/6/2013	2/4/2013	VSC	Đại hội Đồng Cổ đông
3/8/2013	3/18/2013	3/18/2013	3/14/2013	ASP	Đại hội Đồng Cổ đông
3/12/2013	3/18/2013	3/15/2013	3/15/2013	SSI	Niêm yết thêm
3/13/2013	3/19/2013	3/15/2013	3/15/2013	KTS	Niêm yết thêm
3/13/2013	3/19/2013	3/19/2013	3/15/2013	SD7	Đại hội Đồng Cổ đông
3/6/2013	3/19/2013	3/19/2013	3/15/2013	CCI	Đại hội Đồng Cổ đông
1/25/2013	3/20/2013	2/4/2013	1/31/2013	DPC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/7/2013	3/20/2013	2/20/2013	2/18/2013	VCR	Đại hội Đồng Cổ đông
2/18/2013	3/20/2013	2/27/2013	2/25/2013	VIC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/6/2013	3/20/2013	2/25/2013	2/21/2013	NBC	Đại hội Đồng Cổ đông
3/8/2013	3/20/2013	3/20/2013	3/18/2013	SJD	Đại hội Đồng Cổ đông
2/7/2013	3/20/2013	2/26/2013	2/22/2013	TCO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/3/2012	3/20/2013	10/19/2012	10/17/2012	KSA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/21/2013	3/20/2013	10/19/2012	10/17/2012	KSA	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/19/2013	3/20/2013	3/8/2013	3/6/2013	DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/5/2013	3/20/2013	2/25/2013	2/21/2013	HDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/1/2013	3/20/2013	2/8/2013	2/6/2013	CMC	Đại hội Đồng Cổ đông
1/25/2013	3/21/2013	2/6/2013	2/4/2013	VPH	Đại hội Đồng Cổ đông
1/24/2013	3/21/2013	2/6/2013	2/4/2013	VPH	Đại hội Đồng Cổ đông
1/30/2013	3/21/2013	2/18/2013	2/7/2013	NSC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/8/2013	3/22/2013	2/25/2013	2/21/2013	VC6	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2013	3/22/2013	3/8/2013	3/6/2013	BTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)